

Bản Hướng Dẫn Nhập Học

Buổi giải thích dành cho phụ huynh của học sinh năm thứ 1

Năm học 2019

(Thứ Ba) Ngày 12 tháng 2 năm 2019



Trường tiểu học Yokohamashiritsu Iidakita Ichō

Yokohamashi Izumiku Kamiidacho 3795

TEL 045-802-3441

I . Những việc cần chuẩn bị trước khi nhập học

○ Những việc cần phải biết trước khi nhập học

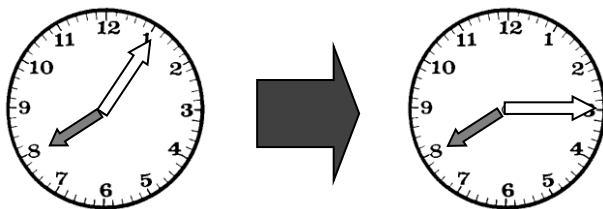
- Buổi sáng thức dậy vào lúc 7h và ăn sáng.
- Đánh răng súc miệng, cho dù trễ lắm 9h cũng phải đi ngủ.
- Hãy chào buổi sáng hoặc chúc ngủ ngon với gia đình.
- Tự mình có thể thay đồ.
- Tự mình có thể dọn dẹp đồ đạc của mình.
- Có thể ăn cơm xong trong vòng 20 phút (sử dụng đũa).
- Một mình có thể đi tiểu, đi cầu.
- Có thể nói chính xác tên của mình và có thể trả lời.
- Có thể nói tên của gia đình, tên khu vực, tên khu chung cư (dãy○), số điện thoại.
- Ở trên đường thì đi trên lề đường. Phải nhìn kỹ đèn tín hiệu rồi mới băng qua đường.
- Không đi theo người lạ.

II . Sinh hoạt nhà trường sau khi nhập học

○ Sinh hoạt hàng ngày

(1) Đến trường (Đi đến trường)

Buổi sáng đi học vào khoảng giữa 8h05~ 8h15



(2) Ra về (Đi về nhà)

Đi bộ về theo đường đi học.

Giờ ra về trong tháng 4 sẽ được thông báo trong 「Gakunendayori」 .

Có đi 「Câu lạc bộ thiếu nhi sau giờ học」 và 「Gakudou」 hay không thì giữa con và cha mẹ hãy xác định với nhau, và hãy nói trước cho các em hiểu.

(3) Nghỉ học, đi học trễ, về sớm

Hãy ghi vào sổ liên lạc và thông báo cho nhà trường biết.

Trường hợp đi học trễ và về sớm thì phụ huynh hãy đưa và đón các em.

(4) Những việc muốn thông báo cho giáo viên chủ nhiệm

(Khi không thể tham dự tiết học thể dục v.v.)

Hãy ghi vào sổ liên lạc và thông báo cho nhà trường biết.

(5) Phụ huynh khi đến trường

Mang theo dép đi trong nhà (sulippa v.v..) để đến trường thay đổi khi đi trong trường.

Hãy đeo lên trên người băng tên hoặc băng tay mà nhà trường đã phát.

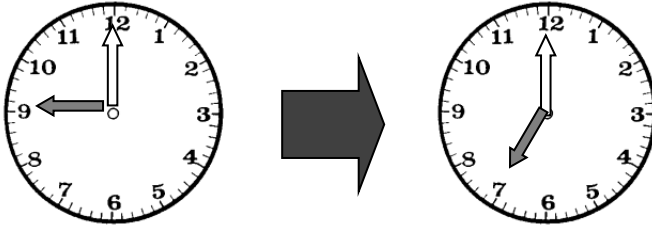
○ An toàn sức khỏe

(1) Về thói quen sinh hoạt căn bản

Những việc dưới đây hãy cố gắng giữ gìn

- ① Hãy tạo cuộc sống ngủ sớm dậy sớm

(Buổi tối 9h là phải đi ngủ, buổi sáng 7h là phải dậy)



- ② Nhất định phải ăn cơm sáng.
- ③ Sau khi ăn xong là phải đánh răng.
- ④ Rửa tay xong thì dùng khăn tay hoặc khăn để lau.
(Trước khi ăn, ở ngoài đường về nhà, sau khi đi nhà vệ sinh)
- ⑤ Khăn tay và khăn giấy thì mỗi ngày phải bỏ vào túi.
- ⑥ Tự mình đi tiểu và đi cầu.
- ⑦ Mỗi tuần phải cắt móng tay móng chân và làm vệ sinh lỗ tai 1 lần.

(2) Về vấn đề bị thương và bị bệnh ở trường học

Trường hợp bị thương nhẹ hoặc bị bệnh thì sẽ sơ cứu hoặc nghỉ ngơi tại phòng y tế của nhà trường.

Trường hợp như bị thương nặng hoặc bị bệnh cần phải đi bệnh viện thì nhà trường sẽ liên lạc cho phụ huynh biết. Vì vậy nhất định phải cho nhà trường biết số điện thoại của công ty và số điện thoại di động để liên lạc khi khẩn cấp.

※Tất cả các em học sinh đều phải vô bảo hiểm của trung tâm khuyến khích thể thao Nhật Bản 「NihonSportsShinkoCenter」.

→Đây là chế độ chi trả tiền khám bệnh khi bị thương tại trường và đi bệnh viện khám bệnh.

(3) Về phiếu điều tra sức khỏe của trẻ em

Hãy điền đầy đủ các thông tin cần thiết mang đến trường vào ngày khai giảng.

○Cơm ở trường

(1) Cơm ở trường bắt đầu vào (thứ Sáu) ngày 12 tháng 4 năm 2019

(2) Những đồ vật mỗi ngày cần phải chuẩn bị

- Túi đựng những đồ dùng cho bữa cơm trưa (bàn chải đánh răng của trẻ em, ly, khăn tay, khăn trang)

(3) Những thói quen trong bữa ăn cần phải biết

- 1 ngày ăn 3 bữa sáng trưa tối và ăn đúng giờ giấc qui định.
- Cố gắng để có thể ăn xong bữa ăn trong khoảng 20 phút.
- Trước khi ăn phải rửa tay.
- Phải chào hỏi trước và sau khi ăn 「Itadakimasu」 「Gochisosamadesita」 .
- Làm quen với nhiều loại thức ăn.
- Phải cố gắng ăn hết và ăn sạch sẽ những đồ ăn đã được phát.
- Cầm đũa và muỗng cho đúng cách.
- Phải ngồi端正 hoàng chính tề trong khi ăn cơm.
- Phải nhai cho kỹ rồi mới nuốt.
- ◆ Sau khi giặt áo trắng dùng để phát cơm trưa được sạch sẽ thì ủi cho thẳng rồi hãy cho các em mang đến trường.

(4) Trường hợp nếu bị dị ứng thì hãy báo cho nhà trường biết.

○Chuẩn bị những đồ mang theo

(1) Những món đồ mua chung tại trường

*** Xin hãy mua các món đồ dưới đây trong ngày hôm nay.**

*** Hãy ghi tên trên tất cả các món đồ.** ※Sổ liên lạc sẽ mua bằng phí học tập trong năm.

Phân phát vào ngày
lễ khai giảng
Phân phát sau khi
nhập học

Túi liên lạc	190 Yên
Hộp dụng cụ	550 Yên
Bút chì Pastel (Kurepasu)	430 Yên
Kéo	330 Yên
Hồ dán	80 Yên
Vở môn Quốc Ngữ	130 Yên
Vở môn Toán	130 Yên
Sách tuyển tập bài hát	380 Yên
Mũ dùng trong bữa cơm trưa	230 Yên
Bảng tên	50 Yên
Túi xách thám hiểm	700 Yên
Tổng cộng	3,200 Yên

Sổ sức khỏe	65 Yên
Bảng tên học tiếng Anh	65 Yên
Tổng cộng	130 Yên

●Về những đồ cần phải tự chuẩn bị

★Phải ghi khối, lớp và tên trên tất cả những món đồ mang theo

①Cặp



②Bút chì(5cây 2B)•Tẩy(tẩy màu trắng)•Bút chì màu đỏ



③Khăn tay



Tên



Tên

④Hộp bút (hộp bút đơn giản)



⑤Sổ tay tự do(không có họa tiết hay hoa văn)



⑥Tấm lót dưới vở (không có màu)



⑦Giày đi trong trường(giày balê màu trắng)•túi đựng giày đi trong trường



Tên

Tên

dưới gót chân cũng ghi



T
ê
n

★giày đi trong trường, đồ thể dục thì cuối tuần phải đem về nhà giặt.

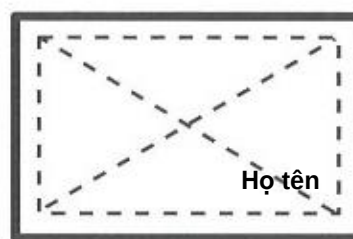
⑧ Đồ thể dục • Túi đựng đồ thể dục • Mũ màu đỏ màu trắng (ghi lớp và tên lên trên ngực đồ thể dục)



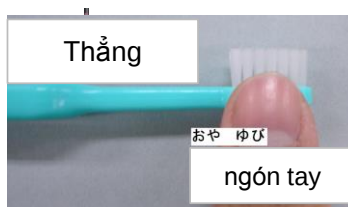
⑨ Giỏ xách (đựng đồ thể dục • giày mang trong

⑩ Khăn lau

trường • áo trắng dùng khi phát cơm v.v..)



⑪ Túi đựng đồ dùng cho bữa trưa (Ly, bàn chải đánh răng, khăn lau miệng, khẩu trang)

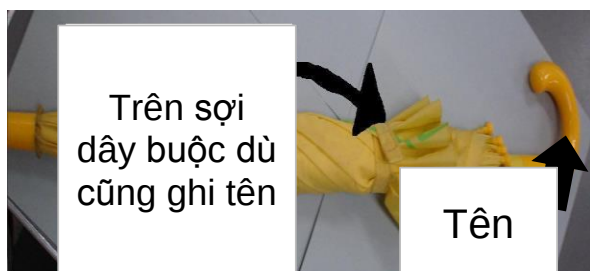


Cách lựa chọn bàn chải tốt

- Độ lớn khoảng bằng 1 ngón tay cái của em.
- Loại tay cầm thẳng.

⑫ Dù (dù dành cho trẻ em • không dùng dù Nilon)

Áo mưa



●Về đồ vật mang theo

★Phải ghi khối, lớp và tên trên tất cả các đồ mang theo

⑫Khăn trùm đầu chống nện và vỏ bọc (loại đeo trên lưng)



Chúng tôi khuyến khích loại túi đựng khăn trùm đầu chống nện đeo lưng!

★Có thể mua tại trường trong ngày hôm nay.

○Pastel bút chì (Kurepasu),bút chì màu vv...

☆Ghi tên trên tất cả các thứ ở trong hộp. Những món đồ nhỏ cũng phải ghi từng cái.



Bút chì màu, khăn trùm đầu chống nện, và và túi đựng, ngày hôm nay cũng có thể đăng ký mua.

● Ngoài ra, những thứ mà tới thời kỳ sẽ thông báo để chuẩn bị

- Đi chơi xa...Balô, hộp đồ cơm, bình nước v.v..
- Bơi lội...Đồ bơi của trường, mũ bơi (màu mà trường chỉ định), túi đựng đồ tắm v.v...

III. Về việc nộp tiền cho nhà trường

1. Nộp tiền học phí 1 năm cho nhà trường

Dựa vào đơn xin sử dụng tự động chuyển khoản 「自動振り込み 利用 申込書 (Jidoufurikomiriyomoushikomisho)」, thì 1 năm chia thành 2 lần (tháng 6 và tháng 10) sẽ tự động rút tiền từ tài khoản của bưu điện.

2. Số tiền dự định phải nộp

- Tiền tài liệu giảng dạy của 1 năm học 6,600 Yên (đóng 11 tháng tiền)
 - ① 3,600 Yên (đóng 6 tháng tiền, rút tiền tháng 6)
 - ② 3,000 Yên (đóng 5 tháng tiền, rút tiền tháng 10)
- Nihon Sports Shinko Center 460 Yên (hộ nhận tiền trợ cấp xã hội và hộ được cấp (Trung tâm khuyến khích thể thao Nhật Bản) tiền hỗ trợ học tập thì được miễn phí)
- Chi phí cho hội phụ huynh PTA 4,200 Yên (1 gia đình đóng 12 tháng tiền) + 500 Yên (Hội khuyến khích an toàn giáo dục)
 - ① 2,600 Yên (đóng 6 tháng tiền, rút tiền tháng 6)
 - ※ Bao gồm Hội khuyến khích an toàn giáo dục 500 Yên
 - ② 2,100 Yên (đóng 6 tháng tiền, rút tiền tháng 10)
- Tiền thủ tục mỗi thủ tục tốn 10 Yên (đóng vào tháng 6, tháng 10)

3. Ngoài ra

- Sẽ có thu tiền ngoại lệ.
Về tiền đi chơi xa và tiền học hỏi kinh nghiệm xã hội thì sẽ thu tiền mặt cho mỗi lần cần thiết.
- Nếu tiền trong tài khoản của bưu điện không đủ sẽ không rút được. Trường hợp kéo dài tình trạng không trả tiền thì tiền nhà trường cần chi trả cho những việc khác sẽ có xu hướng bị đình trệ.
Xin vui lòng hãy hiệp lực để nhà trường có thể rút tiền trong bưu điện được thuận lợi.
- Những gia đình được nhận tiền viên trợ học tập hoặc tiền trợ cấp sinh hoạt thì trước tiên cũng xin vui lòng bỏ tiền nộp học phí cho nhà trường vào tài khoản ngân hàng.

Hướng Dẫn Về Lễ Khai Giảng

1. Thời gian : Ngày 5 tháng 4 năm 2019 (thứ Sáu) bắt đầu từ 10h sáng.
2. Địa điểm : Phòng thể dục của trường tiểu học Iidakita Ichō
3. Thời gian tiếp tân : từ **9h15~9h40** sáng
4. Địa điểm tiếp tân : Đại sảnh của lầu 2
5. Những thứ cần mang theo vào ngày khai giảng
 - ① Giấy thông báo nhập học (bưu thiếp đã nhận từ Kuyakusho)
 - ② Phiếu liên lạc của trẻ em (**Điền đầy đủ** vào giấy đã nhận ở buổi giải thích của nhà trường)
 - ③ Bảng Câu Hỏi Về Sức Khỏe Trẻ Em (**Điền đầy đủ** vào giấy đã nhận được ở Buổi Giải Thích)
 - ④ Thẻ PTA
 - ⑤ Cặp
 - ⑥ Giày mang trong trường
 - ⑦ Dép đi trong nhà và bao nylon để đựng giày (quý phụ huynh)

Xin xem
chi tiết ở
trang 9

6. Những thứ mà nhà trường sẽ phát vào ngày khai giảng

- ① Sách giáo khoa
- ② Sổ liên lạc
- ③ Bảng tên
- ④ Danh sách của học sinh lớp 1
- ⑤ Thông báo của trường (Gakkodayori, gakunenndayori)

7. Nội dung của lễ khai giảng

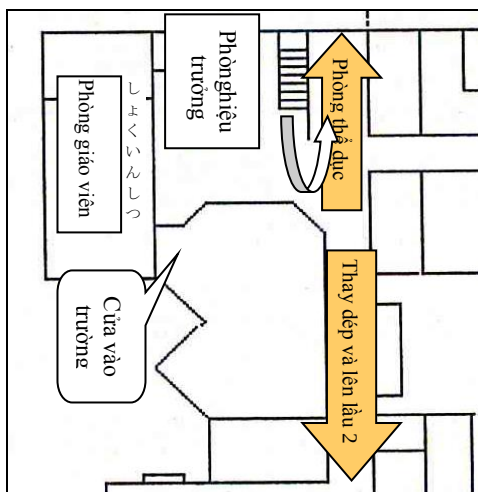
- (1) Lời phát biểu của cô hiệu trưởng
- (2) Giới thiệu giáo viên chủ nhiệm
- (3) Bài hát và những câu nói chúc mừng

※Sau khi làm lễ khai giảng xong thì sẽ nghe giáo viên chủ nhiệm nói chuyện tại lớp học. Chụp hình kỷ niệm và dự định sẽ kết thúc vào khoảng 11h30.

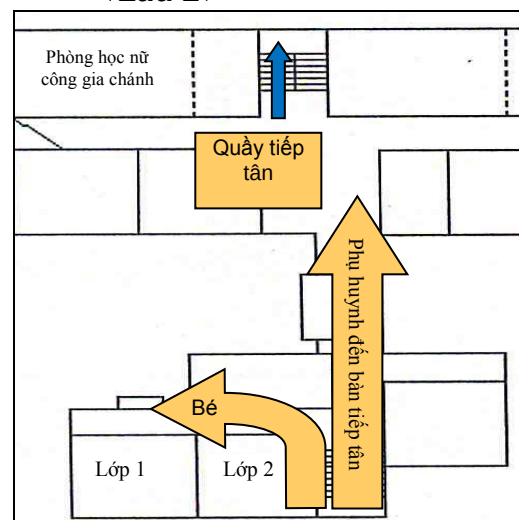
8. Ngoài ra

- Phòng học của học sinh lớp 1 là ở dãy A lầu 2.
- Bàn tiếp tân và làm thủ tục sẽ ở đại sảnh của lầu 2
- Trước khi giấy tờ được nộp cho Bàn tiếp tân, sẽ có giáo viên kiểm tra xem giấy tờ có bị ghi sót hay không.
- Với những vị đã làm thủ tục ở Bàn tiếp tân xong, xin đi xuống cầu thang, đến phòng thể dục ở lầu 1.
- Nếu tên bị sai, xin hãy nói cho bộ phận tiếp tân biết.

<Lầu 1>



<Lầu 2>



(Thứ Sáu) Ngày 5 tháng 4 năm 2019
Trường tiểu học IIDAKITA ICHO

Những thứ cần mang theo trong ngày khai giảng

Thời gian tiếp tân : 9h15~9h40 sáng

Địa điểm tiếp tân : Đại sảnh của lầu 2

- ① Giấy thông báo nhập học
(nhận từ toà hành chính)

This form is titled '市内特別 登校' (City Special School Registration) and '就学時健康診断通知書' (Notification of Health Checkup at the Time of Schooling). It contains fields for student name, date of birth, and school information. It is issued by the '横須市立健康区役所' (Yokosuka City Health District Office).

- ② Phiếu liên lạc của trẻ em
(có mẫu cách điền)

This form is titled '児童連絡票' (Child Contact Form). It contains fields for parent/guardian name, address, phone number, and school information. It is used for emergency contact and communication between the school and parents.

- ③ Giấy tờ liên quan sức khỏe

This form is titled '児童保健調査票' (Child Health Survey Form). It contains fields for student name, date of birth, and health information. It is used for health screening and monitoring of students.

- ④ Tờ giấy PTA
(có mẫu cách điền)

This form is titled 'PTA委員協力予定カード' (PTA Committee Cooperation Planned Card). It contains fields for student name, date of birth, and PTA membership information. It is used for PTA activities and fundraising.

- ⑤ Cặp



- ⑥ Giày mang trong trường ⑦ Dép mang trong nhà (phụ huynh)
(màu trắng) Và túi đựng dép



↑Ngày khai giảng dự định sẽ chụp hình giống như trên.

横浜市立飯田北いちよう小学校区域図

〒245-0018 横浜市泉区上飯田町3795番地 TEL 045-802-3441

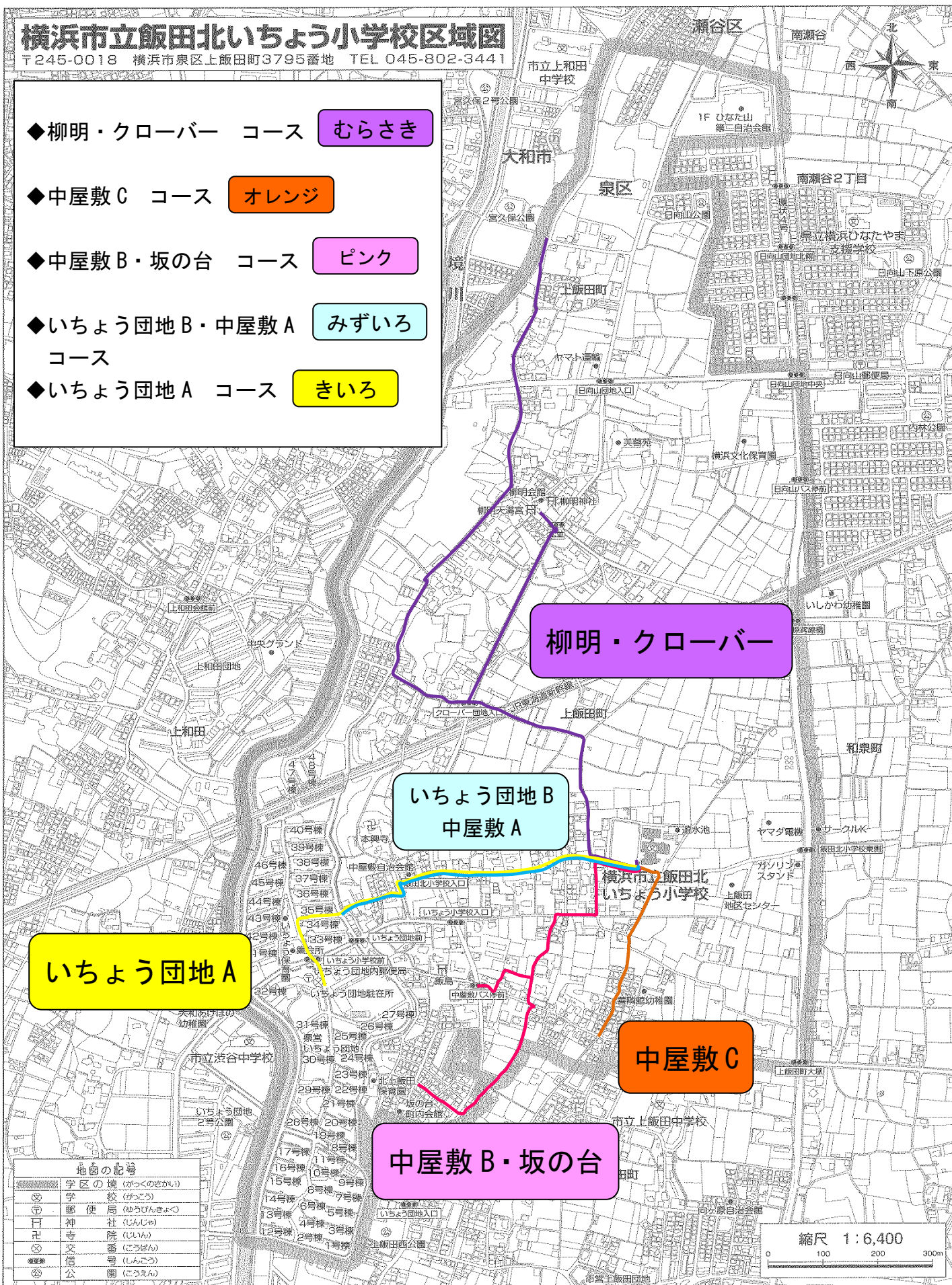
◆柳明・クローバー コース **むらさき**

◆中屋敷C コース **オレンジ**

◆中屋敷B・坂の台 コース **ピンク**

◆いちよう団地B・中屋敷A
コース **みずいろ**

◆いちよう団地A コース **きいろ**



地図の記号	
⊗	学区の境 (がくごのさかい)
⊗	学 校 (がっこう)
〒	郵便局 (ゆうびんきょく)
日	神社 (しんじや)
正	寺院 (しやういん)
交	交 差 (こうさ)
電	電 車 (でんちやう)
公	公 園 (こうえん)

縮尺 1:6,400

0 100 200 300m

Thời Khoá Biểu Sinh Hoạt

※ Đồ chuông

※

※

※

※

(Thời khóa biểu của ngày học ngắn giờ)

8:45

9:30

9:35

10:20

10:25

10:30

11:15

11:20

12:05

12:55

Không nghỉ trưa

12:55

1:10

1:15

2:00

2:05

2:50

3:00

Giờ mở cổng 8:05	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
	Vào lớp • Chuẩn bị học				
8:15					
8:20	Họp toàn thể học sinh	Giờ đọc sách	Ôn luyện trước giờ học	Giờ tập hợp	Ôn luyện trước giờ học
8:35					
8:45	Họp lớp buổi sáng				
1					
9:30					
	Nghỉ 5 phút				
9:35					
2					
10:20	Chuông báo chuẩn bị vào lớp Nghỉ giải lao				
10:35					
10:40					
3					
11:25	Nghỉ 5 phút				
11:30					
4					
12:15	Ăn cơm trưa (bao gồm giờ đánh răng)				
1:05	Nghỉ trưa				
1:20					
1:25	Chuông báo chuẩn bị vào lớp Dọn dẹp				
1:40					
1:45					
5					
2:30	Nghỉ 5 phút	Nghỉ 5 phút	Họp lớp chào ra về	Nghỉ 5 phút	Nghỉ 5 phút
2:35			Tan trường 2:40		
6					
3:20	Họp lớp chào ra về	Họp lớp chào ra về		Họp lớp chào ra về	Họp lớp chào ra về
3:30	Tan Trường		Tan Trường		

Ngày có câu lạc bộ thi từ lớp1 đến lớp3, ngày có hoạt động công việc trường thì từ lớp1 đến lớp4 học 5 tiết.

Giờ tan trường

Lớp 1	2 : 40	2 : 40	2 : 40	2 : 40	2 : 40
Lớp 2	2 : 40	3 : 30	2 : 40	3 : 30	2 : 40
Lớp 3	3 : 30	3 : 30	2 : 40	3 : 30	2 : 40
Lớp 4	3 : 30	3 : 30	2 : 40	3 : 30	3 : 30
Lớp 5	3 : 30	3 : 30	2 : 40	3 : 30	3 : 30
Lớp 6	3 : 30	3 : 30	2 : 40	3 : 30	3 : 30